TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 - AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2026/HS-ST
Ngày 29 tháng 4 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Phong; ông Nguyễn Hoài An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Neáng Ly - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – An Giang đối với bị cáo:

Đỗ Văn C (tên gọi khác: C P), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994, tại xã T, tỉnh An Giang; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp B, xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Đỗ Thị P1, sinh năm 1956; anh, chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con.

Nhân thân:

Ngày 28 tháng 7 năm 2011 bị Toà án nhân dân huyện Tri Tôn (nay là Toà án nhân dân khu vực 14 – An Giang) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 13 tháng 01 năm 2013.

Ngày 21 tháng 6 năm 2013 bị Toà án nhân dân huyện Tri Tôn (nay là Toà án nhân dân khu vực 14 – An Giang) xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 22 tháng 02 năm 2015.

Ngày 13 tháng 7 năm 2015 bị Toà án nhân dân huyện Tri Tôn (nay là Toà án nhân dân khu vực 14 – An Giang) xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 09 tháng 02 năm 2018.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 bị Toà án nhân dân huyện Tri Tôn (nay là Toà

án nhân dân khu vực 14 – An Giang) xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 09 tháng 9 năm 2021.

Tiền án: Ngày 26 tháng 4 năm 2023, bị Toà án nhân dân huyện Tri Tôn (nay là Toà án nhân dân khu vực 14 – An Giang) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (chiếm đoạt tài sản trị giá 1.700.000 đồng), chấp hành xong hình phạt ngày 28 tháng 5 năm 2024, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 23 tháng 8 năm 2024, bị Toà án nhân dân huyện Tri Tôn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 14 – An Giang) quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 06 tháng 02 năm 2025.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09 tháng 02 năm 2026 tại Phân trại tạm giam Cô Tô cơ sở 1 – Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh A cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Bà Đỗ Thị P1, sinh năm 1956, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn C là đối tượng nghiện ma túy, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 49/QĐ-TA, ngày 23 tháng 8 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Tri Tôn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 14 – An Giang). Ngày 06 tháng 12 năm 2025, Đỗ Văn C chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 596/CN-CSCNMT. Cùng ngày 06 tháng 12 năm 2025, Ủy ban nhân dân xã T ban hành và tống đạt Quyết định số 2269/QĐ-UBND, về việc quản lý sau cai nghiện ma tuý tại nơi cư trú đối với Đỗ Văn C thời hạn 02 năm, từ ngày 06 tháng 12 năm 2025 đến ngày 06 năm 12 năm 2027. Trong thời gian quản lý sau cai nghiện, khoảng 07 giờ ngày 18 tháng 01 năm 2026, Đỗ Văn C đi mua ma túy của người phụ nữ không rõ lai lịch tại L, đem về nhà sử dụng trái phép chất ma túy thuộc ấp B, xã T, tỉnh An Giang. Đến khoảng 09 giờ, ngày 21 năm 01 năm 2026, Công an xã T mời Đỗ Văn C test ma túy theo quy định, kết quả Đỗ Văn C dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 314/KL-KTHS, ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh A, kết luận: Mẫu M (nước tiểu của Đỗ Văn C) gửi đến giám định có chứa thành phần chất ma túy, loại: Methamphetamine. Mẫu M đã sử dụng hết trong giám định.

Cáo trạng số 60/CT-VKSKV14 ngày 03 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – An Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Văn C về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Đỗ Văn C thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung của Cáo trạng. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên truy tố bị cáo về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 như nội dung của Cáo trạng, đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn C từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy"; không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo do không có nghề nghiệp ổn định. Về xử lý vật chứng không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - An Giang, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội

Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Văn C và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nội dung Cáo trạng, Kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Đỗ Văn C đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý khi đang là đối tượng thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại địa phương theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Do vậy hành vi của bị cáo Đỗ Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, có khung hình phạt từ 02 năm đến 03 năm tù, là tội phạm ít nghiêm trọng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - An Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Văn C về tội danh và Điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

[3.1] Xét bị cáo Đỗ Văn C là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo không có nghề nghiệp, lại có nhân thân rất xấu, đã 5 lần bị kết án hình sự và chấp hành án xong đều cùng tội danh trộm cắp tài sản. Tiếp đó,

ngày 23 tháng 8 năm 2024, bị Toà án nhân dân huyện Tri Tôn (nay là Tòa án nhân dân khu vực 14 – An Giang) quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 06 tháng 02 năm 2025. Khi hết thời hạn cai nghiện, bị cáo Đỗ Văn C thuộc diện bị quản lý sau cai, lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cải sửa bản thân, trở thành người hướng thiện, sống có ích cho gia đình, xã hội. Mặc dù biết và nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, đây còn là nguyên nhân gây các loại tội phạm khác, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết, nhằm giáo dục, răn đe và phục vụ công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Đỗ Văn C bị Toà án nhân dân huyện Tri Tôn (nay là Toà án nhân dân khu vực 14 – An Giang) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản vào ngày 26 tháng 4 năm 2024, chấp hành xong hình phạt ngày 28 tháng 5 năm 2024 nhưng chưa nộp án phí, đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về hoàn cảnh gia đình, bị cáo có xuất thân lao động, học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên thiếu sự rèn luyện, giáo dục, từ đó dẫn đến việc phạm tội. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng không có, nên không đề cập xem xét.

[5] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Đỗ Văn C, hiện tại không xác định được họ tên và địa chỉ, nên chưa làm việc được. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn C (tên gọi khác: C P) phạm tội “Sử dụng trái phép

chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Điều 136, 298, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C (tên gọi khác: C P) 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Đỗ Văn C được tính kể từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 09 tháng 02 năm 2026.

2. Về án phí, bị cáo Đỗ Văn C phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh An Giang trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 14 – An Giang;
- Phân trại tạm giam Cô Tô – Cơ sở 1;
- Thi hành án dân sự tỉnh An Giang;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND xã Tri Tôn;
- CAND xã Tri Tôn;
- Bị cáo;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Ngọc Hà